

Bản án số: 416/2024/HS-PT
Ngày 17 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thúy Bình- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 780/2023/HSPT ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Đoàn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HSST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hà Nội.

Bị cáo không kháng cáo: Đoàn Thị H, sinh ngày 20/05/1990; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Tả Phụ, xã H1, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn lớp: 12/12; con ông Đoàn Văn Ngh và bà Bùi Thị L; chồng Vũ Văn D và có 2 con (con lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo: chị Đinh Thị Hà A, sinh năm 1990; Nơi đăng ký địa chỉ thường trú: Phòng 1+2, TT K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số 6 ngách 82/67 Thái Thịnh, phường Q1 quận Đ, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận X, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận X, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thị H và chị Đinh Thị Hà A là bạn quen biết xã hội. Đầu năm 2021, Hà A đã hỏi vay tiền H để kinh doanh và chi tiêu công việc cá nhân, H đồng ý cho chị Hà A vay tiền dưới hình thức tín chấp, không cần tài sản thế chấp, với lãi suất cao. H và chị Hà A đã thống nhất tất cả các giao dịch vay, trả tiền đều thực hiện qua tài khoản Ngân hàng, trong đó H sử dụng các tài khoản 7580119898888; 6530706935101 mở tại Ngân hàng Mbbank và các tài khoản 19037167582011, 19033540923015 mở tại Ngân hàng TechcomBank, còn chị Hà A sử dụng tài khoản 0491000039471 mở tại

Ngân hàng VietcomBank và tài khoản 19028113156018 mở tại Ngân hàng TechcomBank.

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2021 đến ngày 25/6/2021, H đã cho chị Hà A vay 18 khoản tiền với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm) từ 5,475 lần đến 9,125 lần, cụ thể như sau:

Khoản 1: Ngày 08/01/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay 20.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày với lãi suất 5000đ/triệu/ngày, tương đương 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. H đã cắt lãi trước số tiền 3.000.000đ + 6.080.000đ (là khoản nợ trước đó mà Hà A phải trả cho H, nhưng không nhớ được cụ thể) còn lại số tiền 10.920.000đ H chuyển từ tài khoản số 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBbank của H đến số tài khoản 0491000039471 mở tại Ngân hàng VietcomBank của chị Hà A. Số tiền này Đinh Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 2: Ngày 15/01/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay 20.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày với lãi suất 5000đ/triệu/ngày, tương đương 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. H cắt lãi trước số tiền 3.000.000đ. H chuyển cho chị Hà A qua 02 lần: Chuyển 10.000.000đ từ tài khoản số 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBbank và chuyển số tiền 7.020.000đ từ tài khoản số 19033540923015 mở tại Ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 0491000039471 mở tại Ngân hàng VietcomBank của chị Hà A. (Số tiền chênh lệch là 20.000đ là H nợ Hà A trước đó). Số tiền này Đinh Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 3: Ngày 20/01/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay 40.000.000đ, thời hạn vay 15 ngày với lãi suất 5000đ/triệu/ngày, tương đương 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. H cắt lãi trước số tiền 3.000.000 đ. H chuyển cho chị Hà A qua 02 lần: chuyển 12.000.000đ từ tài khoản số 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBbank và chuyển số tiền 25.000.000đ từ tài khoản số 6530706935101 mở tại Ngân hàng Techcombank đến số tài khoản 0491000039471 mở tại Ngân hàng VietcomBank của chị Hà A. Số tiền này Đinh Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 4: Ngày 28/01/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay 50.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày với lãi suất 5000đ/triệu/ngày, tương ứng 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. H cắt trước số tiền 7.500.000đ và chuyển cho chị Hà A từ tài khoản số 7580119898888 mở tại Ngân hàng Mbbank đến số tài khoản 0491000039471 mở tại Ngân hàng Vietcombank của chị Hà A số tiền 42.000.000đ (Số tiền 500.000đ chênh lệch là Hà A nợ H trước đó). Số tiền này Đinh Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 5: Ngày 28/01/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay 03 bát họ, gồm bát 20; 30; 30 triệu đồng, với tỷ lệ 10 ăn 8, trong thời gian 50 ngày, tính lãi suất 4000đ/triệu/ngày, tương ứng 146%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,3 lần. H cắt lãi trước số tiền 16.000.000đ + 24.360.000đ

(là số tiền trừ vào khoản nợ trước đó mà Hà A phải trả cho H, nhưng không nhớ được cụ thể) và chuyển từ tài khoản 7580119898888 mở tại Ngân hàng Mbbank của H đến số tài khoản 0491000039471 mở tại Ngân hàng Vietcombank của chị Hà A số tiền 39.640.000 đồng. Số tiền này Đinh Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 6: Ngày 02/02/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày với lãi suất 5000đ/triệu/ngày, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. H đã cắt lãi trước số tiền 7.500.000đ + số tiền 22.620.000đ (là số tiền trừ vào khoản nợ trước đó mà Hà A phải trả cho H, nhưng không nhớ được cụ thể) và chuyển cho chị Hà A số tiền 19.880.000 đồng, từ tài khoản số 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBBank đến số tài khoản 0491000039471 mở tại Ngân hàng VietcomBank của chị Hà A. Số tiền này Đinh Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 7: Ngày 09/2/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 30.000.000đ, theo hình thức bóc bắt họ 30.000.000đ, với tỷ lệ 10 ăn 8, trong thời hạn 50 ngày, tương đương 4000 đ/triệu/ngày, tương ứng lãi suất 146%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,3 lần. H cắt lãi trước của Hà A số tiền 6.000 000đ + 3.000.000 đồng (H yêu cầu Hà A đóng trước 5 ngày x 600.000đ) và chỉ chuyển cho Hà A từ tài khoản số 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBBank đến tài khoản 0491000039471 của chị Hà A số tiền 21.000.000 đồng. Số tiền này Đinh Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 8: Ngày 19/02/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 30.000.000đ, tính lãi suất 5000đ/triệu/ngày, thời hạn vay 30 ngày, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. H đã cắt lãi trước 4.500.000đ + 8.500.000 đồng (là số tiền trừ vào khoản nợ trước đó mà Hà A phải trả cho H, nhưng không nhớ được cụ thể) và chỉ chuyển 12.000.000 đồng từ tài khoản số 6530706935101 mở tại Ngân hàng MBBank đến tài khoản Ngân hàng 0491000039471 mở tại VietcomBank của chị Hà A. Số tiền này Đinh Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 9: Ngày 27/02/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 20.000.000đ, theo hình thức bóc bắt họ với tỷ lệ 10 ăn 8, đóng trong 50 ngày, tương đương 4000đ/triệu/ngày, tương ứng lãi suất 146%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,3 lần. H cắt lãi trước số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng tài khoản số 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBBank chuyển số tiền 13.900.000đ; Sử dụng số tài khoản 6530706935101 mở tại Ngân hàng MBBank chuyển số tiền 2.000.000đ, đến số tài khoản 0491000039471 mở tại Ngân hàng VietcomBank của chị Hà A (Chị Hà A có nợ 100.000 đồng của H trước đó nhưng không nhớ cụ thể). Số tiền này Đinh Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 10: Ngày 09/3/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 30.000.000đ, tính lãi suất 5000đ/triệu/ngày, thời hạn vay 30 ngày, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. H cắt lãi trước số tiền 4.500.000đ và sử dụng tài khoản 7580119898888 mở tại Ngân hàng

MBBank chuyển số tiền 25.500.000 đồng đến tài khoản 0491000039471 của chị Hà A.

+ Khoản 11: Ngày 12/3/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 20.000.000đ, tính lãi suất 3.333đ/triệu/ngày, thời hạn vay 30 ngày, tương ứng lãi suất 121,7%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 6,085 lần. H cắt lãi trước số tiền 2.000.000đ và sử dụng tài khoản 19033540923015 mở tại Ngân hàng TechcomBank chuyển số tiền 18.000.000 đồng đến tài khoản 19028113156018 mở tại TechcomBank của chị Hà A. Số tiền này Đình Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 12: Ngày 19/3/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 10.000.000đ, tính lãi suất 5000đ/triệu/ngày, thời hạn vay 30 ngày, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. H cắt lãi trước số tiền 500.000đ (tương ứng 10 ngày tiền lãi) và sử dụng tài khoản 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBBank sang tài khoản 19028113156018 mở tại Ngân hàng TechcomBank của chị Hà A số tiền 9.500.000 đồng. Số tiền này Đình Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 13: Ngày 20/3/2021, H cho chị Hà A vay số tiền 30.000.000đ theo hình thức bốc bát họ, tỷ lệ 10 ăn 8, thời hạn vay 50 ngày, lãi suất 4000đ/triệu/ngày, tương ứng lãi suất 146%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,3 lần. H cắt lãi trước 6.000.000đ + 17.000.000 đồng (trừ khoản tiền vay trước đó, H không nhớ được cụ thể) và chỉ chuyển cho Hà A 7.000.000đ từ tài khoản 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBBank sang tài khoản 19028113156018 mở tại Ngân hàng TechcomBank của chị Hà A. Số tiền này Đình Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 14: Ngày 20/3/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày với lãi suất 5000đ/triệu/ngày, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. H cắt lãi trước số tiền 3.000.000đ và chỉ chuyển 17.000.000đ, từ tài khoản số 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBBank sang tài khoản 19028113156018 mở tại Ngân hàng TechcomBank của chị Hà A. Số tiền này Đình Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 15: Ngày 23/3/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 30.000.000đ, với lãi suất 5000đ/triệu/ngày, thời hạn vay 30 ngày, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. H cắt lãi trước số tiền 4.500.000đ và chuyển số tiền 25.500.000đ, từ tài khoản số 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBBank sang khoản 19028113156018 mở tại Ngân hàng TechcomBank của chị Hà A. Số tiền này Đình Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 16: Ngày 15/5/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 50.000.000đ, theo hình thức bốc bát họ với tỷ lệ 10 ăn 7, thời hạn vay 100 ngày, tương đương 3000đ/triệu/ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 5,475 lần. H cắt lãi trước số tiền 15.000.000đ + 22.000.000đ (là số tiền trừ vào khoản nợ trước đó mà Hà A phải trả cho H, nhưng

không nhớ được cụ thể) và chỉ chuyển số tiền 13.000.000đ, từ tài khoản 19033540923015 mở tại Ngân hàng TechcomBank đến tài khoản 19028113156018 mở tại Ngân hàng TechcomBank của chị Hà A.

+ Khoản 17: Ngày 07/6/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 50.000.000đ, theo hình thức bốc bắt họ với tỷ lệ 10 ăn 7, thời hạn vay 100 ngày, tương đương 3000đ/triệu/ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 5,475 lần. H đã cắt lãi trước số tiền 15.000.000đ + 4.000.000 đồng (là số tiền trừ vào khoản nợ trước đó mà Hà A phải trả cho H, nhưng không nhớ được cụ thể) và chuyển từ tài khoản 19037167582011 mở tại Ngân hàng TechcomBank đến tài khoản 19028113156018 mở tại Ngân hàng TechcomBank của chị Hà A số tiền 31.000.000 đồng. Số tiền này Đình Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

+ Khoản 18: Ngày 25/6/2021, Đoàn Thị H cho chị Hà A vay số tiền 50.000.000 đồng, theo hình thức bốc bắt họ với tỷ lệ 10 ăn 7, thời hạn 100 ngày, tương ứng 3.000đ/triệu/ngày, tương đương lãi suất 109,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 5,475 lần. H đã cắt lãi trước 15.000.000 đồng + 21.820.000 đồng (là số tiền trừ vào khoản nợ trước đó mà Hà A phải trả cho H, nhưng không nhớ được cụ thể), và chuyển cho chị Hà A số tiền 13.180.000 đ, từ tài khoản số 7580119898888 mở tại Ngân hàng MBBank sang tài khoản 19028113156018 mở tại Ngân hàng TechcomBank của chị Hà A. Số tiền này Đình Thị Hà A chưa trả cho Đoàn Thị H.

Tổng số tiền H cho chị Hà A vay của 18 khoản tiền gốc trên là 630.000.000 đồng H tính lãi của 18 khoản vay này là 121.000.000đ, đã thực thu số tiền lãi của chị Hà A là 120.000.000 đồng (do khoản vay số 12 H chỉ mới thu lãi của 10 ngày trên 30 ngày). Số tiền H được hưởng trong mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự là 17.534.246 đồng. Tổng số tiền lãi H thu lợi bất chính trên mức lãi suất 20%/năm là 102.465.754 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận X đã thu giữ quan của Đoàn Thị H 01 (một) hợp đồng vay tiền, đề ngày 10/6/2021, ghi nội dung “Đình Thị Hà A vay số tiền 800.000.000 đồng của Nguyễn Thái S” (bản gốc); 01 (một) hợp đồng vay tiền, đề ngày 20/9/2021, ghi nội dung “Đình Thị Hà A vay số tiền 700.000.000 đồng của Nguyễn Hà M” (bản gốc). Đoàn Thị H khai: Sau khi vay 18 khoản của H, chị Hà A chưa trả bất kỳ một khoản tiền gốc và lãi nào cho H nên H đã yêu cầu Đình Thị Hà A ký vào 02 hợp đồng vay tiền (để trống nội dung trên hợp đồng), sau đó H đề nội dung chị Đình Thị Hà A vay tiền của Nguyễn Thái S và Nguyễn Hà M để đảm bảo việc chị Hà A trả nợ sau này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HSST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: Khoản 2 điều 201; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; **Xử phạt:** Bị cáo Đoàn Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo về UBND xã H1, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo Đoàn Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được hưởng án treo đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giám sát, giáo dục, Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp:

Buộc Đoàn Thị H truy nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.534.246 đồng (mười bảy triệu năm trăm ba tư nghìn hai trăm bốn sáu đồng).

Buộc Đoàn Thị H trả lại cho chị Đinh Thị Hà A số tiền 102.465.754 đồng (một trăm linh hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm tư đồng).

Buộc chị Đinh Thị Hà A truy nộp ngân sách Nhà nước số tiền 630.000.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đinh Thị Hà A có đơn kháng cáo về phần biện pháp tư pháp buộc chị phải truy nộp ngân sách Nhà nước số tiền 630.000.000 đồng là chưa đảm bảo quyền lợi cho chị; mức án đối với bị cáo là chưa nghiêm, cần tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thành khẩn nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận Đoàn Thị H có hành vi cho chị Đinh Thị Hà A vay 18 khoản vay, tổng số tiền gốc là 630.000.000 đồng với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, H tính và lấy lãi của 18 khoản vay này là 120.000.000 đồng vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm) từ 5,475 lần đến 9,125 lần. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Xét kháng cáo của chị Đinh Thị Hà A, thấy: Số tiền 630.000.000 đồng là khoản tiền mà bị cáo H sử dụng để cho chị Hà A vay nên được coi là công cụ, phương tiện phạm tội. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền này. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo H và chị Hà A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, có căn cứ xác định số tiền 630.000.000 đồng chị Hà A vay của bị cáo H, chị Đinh Thị Hà A chưa trả cho bị cáo Đoàn Thị H; do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Đinh Thị Hà A phải truy nộp số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của chị Đinh Thị Hà A, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/01/2021 đến ngày 25/06/2021, Đoàn Thị H đã cho chị Đinh Thị Hà A vay 18 khoản tiền với tổng số tiền gốc là 630.000.000 đồng với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, Đoàn Thị H đã tính và lấy lãi của 18 khoản vay này là 120.000.000 đồng vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm) từ 5,475 lần đến 9,125 lần. Tổng số tiền lãi Đoàn Thị H đã thu lợi bất chính trên mức lãi suất 20%/năm là 102.465.754 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Thị H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức

độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội khi đang mang thai và hiện đang nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đã quyết định xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Xét kháng cáo của chị Đinh Thị Hà A, thấy:

+ Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ Điều 65; khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự thì chị Đinh Thị Hà A không có quyền kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu trên của chị Anh.

Đối với yêu cầu xem xét số tiền 630.000.000 đồng bản án sơ thẩm tuyên yêu cầu chị phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước, Hội đồng xét xử, thấy: Số tiền 630.000.000 đồng là khoản tiền mà bị cáo H sử dụng để cho chị Hà A vay lãi nặng nên được coi là công cụ, phương tiện phạm tội. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền trên. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa thì chị Đinh Thị Hà A chưa trả cho bị cáo Đoàn Thị H số tiền vay 630.000.000 đồng nêu trên,; việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Đinh Thị Hà A phải truy nộp số tiền trên để sung vào Ngân sách Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đinh Thị Hà A cho rằng chị đã trả cho bị cáo H khoản tiền vay nêu trên, thậm chí còn trả thừa. Xét lời trình bày nêu trên của chị Hà A là không có cơ sở, bởi lẽ:

+ Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo H đều khẳng định: Đối với số tiền nợ gốc 630.000.000 đồng, chị Hà A chưa trả tiền cho H. Đối với số tiền lãi, ngoài số tiền H đã cắt lãi trước thì chị Hà A chưa trả thêm cho H khoản nào. Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của chị Hà A tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/2/2022 (BL 94-97), chị Hà A khai “Số tiền nợ gốc 630.000.000 đồng của 18 khoản vay đến nay tôi vẫn chưa trả cho H. Đến tháng 7/2022 do không thể trả được tiền cho H nên tôi gửi đơn tố giác đến Công an... Cơ quan điều tra đã yêu cầu tôi giao nộp số tiền này nhưng do không có điều kiện kinh tế nên tôi không giao nộp được”.

+ Quá trình sao kê 02 tài khoản ngân hàng chị Hà A khai đã sử dụng để giao dịch với bị cáo H (gồm tài khoản 049100039471 của Ngân hàng Vietcombank và tài khoản 19028113156018 của Ngân hàng Techcombank đều mang tên Đinh Thị Hà A) thể hiện: Giữa chị Hà A và bị cáo H phát sinh rất nhiều giao dịch chuyển tiền qua lại, tuy nhiên tất cả những lần chị Hà A chuyển tiền cho H đều không ghi cụ thể nội dung chuyển tiền. *Do đó, không thể xác định được lần chuyển tiền nào, vào thời gian nào, số tiền cụ thể nào là để thanh toán cho khoản vay nào và số tiền lãi nào trong tổng số 18 khoản vay lãi nặng mà chị Hà A đã vay của bị cáo H.*

+ Tại phiên tòa chị Hà A khai là thông qua yêu cầu của H, chị Hà A đã chuyển khoản trả tiền cho các đối tượng Nguyễn Hà M, Nguyễn Thái S, Trần Quốc Đ1, Hàn Thị L1. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai: Do bị cáo không có tiền nên nhiều lần chị Hà A đề nghị vay tiền, H đã L1 hệ và vay tiền của Nguyễn

Hà M, Nguyễn Thái S, Trần Quốc Đ1, Hàn Thị L1. Sau đó H cho chị Hà A vay lại để hưởng tiền lãi suất chênh lệch. Những lần vay của 04 đối tượng trên thì có khoản bị cáo phải trả lãi, có khoản bị cáo không phải trả lãi (do là anh chị em xã hội quen biết nhau), mức lãi suất cụ thể thế nào bị cáo không nhớ.

Đối với 04 đối tượng Nguyễn Hà M, Nguyễn Thái S, Trần Quốc Đ1, Hàn Thị L1, tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện: tại các bút lục 104-108, 116-117, Nguyễn Thái S, Trần Quốc Đ1 khai: Do là anh em quen biết nên S, Đ1 có cho H vay tiền nhiều lần nhưng không lấy lãi. Thịnh thoảng có nhận được tiền từ số tài khoản lạ tên Đinh Thị Hà A nhưng nội dung đều ghi “em H chuyển”. Khi hỏi thì H nói “Em nhờ bạn chuyển hộ”. S và Đ1 không biết Hà A là ai. Biên bản đối chất giữa bị cáo H và S, Đ1 (BL 132-135) thể hiện: H có vay tiền của S, Đ1, nhưng do quen biết nên S và Đ1 không lấy tiền lãi.

Đối với Nguyễn Hà M và Hàn Thị L1 không có mặt tại địa pH, đi đâu, làm gì gia đình và địa pH không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận X đã quyết định tách tài liệu L1 quan đến M và L1 để tiếp tục xác minh làm rõ.

+ Quá trình sao kê 02 tài khoản ngân hàng của chị Hà A thể hiện: Chị Hà A đã chuyển tiền rất nhiều lần đến các số tài khoản:

- Tài khoản 19034446759011 thuộc Ngân hàng Techcombank của người tên Nguyễn Hà M: 111 lần = 190.500.000 đồng

- Tài khoản 19035510996010 thuộc Ngân hàng Techcombank của người tên Nguyễn Thái S: 17 lần = 47.500.000 đồng.

- Tài khoản 19023570871014 thuộc Ngân hàng Techcombank của người tên Trần Quốc Đ1: 45 lần = 240.500.000 đồng.

- Tài khoản 0651000833940 của người tên Hàn Thị L1: 22 lần = 112.500.000 đồng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ, lời khai của H và người L1 quan thể hiện H có vay tiền của 04 đối tượng trên để cho chị Hà A vay lại. Tuy nhiên, ngoài 18 khoản vay thuộc trường hợp vay lãi nặng thì chị Hà A còn vay của H rất nhiều khoản tiền khác. Tất cả những lần chuyển tiền vào tài khoản của 04 đối tượng trên, chị Hà A đều ghi nội dung “em H chuyển”. *Do đó, không thể xác định được những lần chị Hà A chuyển khoản cho người tên Nguyễn Hà M, Nguyễn Thái S, Trần Quốc Đ1, Hàn Thị L1 thì lần chuyển tiền nào, vào thời gian nào, số tiền cụ thể nào, vào tài khoản nào là để thanh toán cho khoản vay nào và số tiền lãi nào trong tổng số 18 khoản vay lãi nặng mà chị Hà A đã vay của bị cáo H.* Đồng thời, hiện tại chưa lấy được lời khai của Nguyễn Hà M và Hàn Thị L1 nên chưa thể xác định được đối tượng M và L1 có sử dụng 02 số tài khoản mang tên Nguyễn Hà M, Hàn Thị L1 hay không.

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/7/2023, phiên tòa phúc thẩm, chị Hà A khai đã trả đủ tiền cho H, thể hiện trên Zalo trao đổi giữa tôi và H. Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời khai ngày 10/8/2022 (BL 88-90) chị Hà A khai: Tôi chỉ có tin nhắn trao đổi qua Zalo nhưng đoạn hội thoại chỉ thể hiện việc H đưa ra các khoản vay và lịch đóng tiền cho tôi. Ngoài lời khai, chị Hà A không có tài liệu nào khác chứng minh cho số tiền 630.000.000 đồng chị Hà A đã trả cho bị cáo H.

Từ nhận định trên, cần bác kháng cáo của chị Đinh Thị Hà A, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị Hà A, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng: Khoản 2 điều 201; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo về UBND xã H1, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo Đoàn Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Đoàn Thị H truy nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.534.246 đồng (mười bảy triệu năm trăm ba tư nghìn hai trăm bốn sáu đồng).

Buộc bị cáo Đoàn Thị H trả lại cho chị Đinh Thị Hà A số tiền 102.465.754 đồng (một trăm linh hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm tư đồng).

Buộc chị Đinh Thị Hà A truy nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 630.000.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 17/5/2024.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận X;
- Công quận X;
- TAND quận X;
- Chi cục THADS quận X;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang